

TAND TỈNH TH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 266 /2020/HSST.
Ngày: 25/06/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền
cán bộ tòa án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2020, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Tân Lập, thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 255/2020/HSST ngày 01/06/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2020/QĐXXST ngày 12/06/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/10/1980.

- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKKHKT: Tổ 11, phường Tân Lập, thành phố TH, tỉnh TH.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn Độ, sinh năm 1952; Con bà: Nguyễn Thị Lược, sinh năm 1949; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại quyết định 3758/QĐ-CT ngày 14/5/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố TH áp dụng biện pháp hành chính “Đưa người nghiện vào chữa bệnh tại trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh TH” thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 12/6/2009.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2020 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

*** Người chứng kiến:** 1. Ông Vũ Đức H, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 09, P. Cam Giá, TP TH, tỉnh TH

2. Ông Đoàn Hương Hn, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, phường Phú Xá, TP. TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường Phú Xá thì phát hiện một thanh niên (sau xác định là Nguyễn Văn H) đỗ xe mô tô BKS 30X2-1583 có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiếp cận yêu cầu kiểm tra đối với H. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía bên trái H đang mặc có 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. H khai đó là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của H một xe mô tô BKS 30X2-1583, xe đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng **0,151 gam**.

Tại bản kết luận giám định số 398 ngày 07/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là **0,151 gam**.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30X2-1583 từ nhà ở tổ 11, phường Tân Lập, thành phố TH đến khu vực chợ Tê Ba Nhất thuộc phường Phú Xá, thành phố TH để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, H gặp nói chuyện với một người đàn ông không quen biết. Người này nói bản thân cũng là người nghiện ma túy nên H rủ người này góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung, người này đồng ý. H đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng rồi điều khiển xe chở người đàn ông này đến khu vực Trại Bàu thuộc phường Gia Sàng, thành phố TH để tìm mua ma túy. Đến nơi, người này bảo H dừng xe đứng đợi, còn người đàn ông đó xuống xe đi bộ vào mua ma túy. Một lát sau người đàn ông đó quay lại và đưa cho H 02 gói Heroine được gói bằng giấy màu trắng. H cầm 02 gói ma túy rồi cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. H không biết người này mua ma túy của ai. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe chở người đàn ông này đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến một hiệu thuốc thuộc khu vực tổ 5, phường Phú Xá, thành phố TH thì H dừng xe đợi ở ngoài đường, còn người đàn ông này xuống xe đi bộ vào hiệu thuốc mua xi lanh. Khi H đang đứng đợi thì bị tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang và tiến hành niêm phong vật chứng nêu trên. Lúc này người đàn ông đi cùng H đã bỏ đi đâu H không biết.

Lời khai trên của Nguyễn Văn H phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật

chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 30X2-1583, số máy 079290, số khung: 079283, xe đã qua sử dụng hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 261/CT - VKSTPTN, ngày 28/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H pHm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử pHt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình pHt bổ sung cho bị cáo .

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu H (bên trong có chứa ma túy).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 30X2-1583, số máy 079290, số khung: 079283, đã qua sử dụng do bị cáo sử dụng vào việc pHm tội.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi pHm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra,

phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 28/02/2020, tại khu vực tổ 5, phường Phú Xá, thành phố TH, Nguyễn Văn H đang tàng trữ trái phép **0,151 gam** Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của đội cảnh sát điều tra tội pHm về ma túy Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị pHt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c,... Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] . Về tính chất, mức độ của hành vi pHm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo tới con đường pHm tội, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có 01 nhân thân : năm 2008 bị Ủy ban nhân dân thành phố TH áp dụng biện pháp hành chính “Đưa người nghiện vào chữa bệnh tại trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh TH” thời gian 12 tháng. Sau khi chấp hành quyết định xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân ,tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập dẫn đến pHm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình pHt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình pHt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi pHm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình pHt cho bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo khi quyết định hình pHt. Mức hình pHt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo.

[6]. Về hình pHt bổ sung: Ngoài hình pHt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình pHt bổ sung là pHt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS, tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có công việc ổn định, không có tài sản gì riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình pHt bổ sung là pHt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H(Bì niêm phong chứa chất ma túy).

- Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 30X2-1583, số máy 079290, số khung: 079283, chủ xe tên là Dương Công Phú, sinh năm 1991; Cư trú: Cụm 1, Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà nội, anh Dương Công Phú xác định đã bán chiếc xe trên vào năm 2011, cho ai địa chỉ ở đâu anh không còn nhớ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai mua của một người đàn ông tên Việt, không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 8.000.000 đồng, quá trình sử dụng xe, bị cáo đã làm thất lạc giấy tờ mua bán và đăng ký xe mô tô. Chiếc xe trên bị cáo xác định là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên vào mục đích pHm tội. Nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô trên của bị cáo.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Nguyễn Văn H khai do người đàn ông không quen biết đi cùng H mua của ai H không biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H pHm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử pHt: Bị cáo Nguyễn Văn H : **24** (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời Hn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày 28/02/2020. Không áp dụng hình pHt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu H. Mặt sau phong bì có và chữ ký của đ/c Trần Đức Thủy – cán bộ phòng KTHS Công an tỉnh TH và đ/c Ma Triệu Vũ - cán bộ CATP TH cùng 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh TH.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 30X3 – 1583, số máy; 079290, số khung: 079283, dung tích xi lanh: 132, không có gương chiếu hậu, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 328 ngày 02/06/2020 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA pHt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 17 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày.....tháng.....năm

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2018/TLST - HS
ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Đỗ Từ Thiện**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 29/8/1967

Nơi ĐKNKTT: Tổ 07, phường Túc Duyên, TP TH, tỉnh TH

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Từ Thiện pHm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình pHt:

Xử pHt: Bị cáo Đỗ Từ Thiện: **60** (Sáu mươi) tháng tù giam. Thời Hn chấp hành hình pHt tù tính từ ngày 05/6/2018. PHt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về các vấn đề khác:

*** Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1(bên trong chứa chất ma túy); 25 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 04 mảnh giấy màu xanh kích thước khoảng 2,5 x 2,5cm; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước : Số tiền 100.000 đồng do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Thắng mà có.

- Tạm giữ số tiền 9.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 332 ngày 02/8/2018; Ủy nhiệm chỉ số 78 ngày 26/7/2018 tại Chi cục THADS thành phố TH, tỉnh TH)

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày thángnăm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:
- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA pHt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA pHt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA pHt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử pHt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời Hn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình pHt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng pHm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm pHm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình pHt bổ sung: Miễn hình pHt bổ sung là hình pHt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng pHm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử pHt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời Hn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình pHt bổ sung: Miễn hình pHt bổ sung là hình pHt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong Hn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA pHt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu